

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 31/3/2025

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Vân.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huyền, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị L, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Bá H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Vi Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh H vào ngày 17/3/2014. Trước khi kết hôn chị và anh H có được tìm hiểu nhau nhưng chỉ một thời gian ngắn khoảng 05 tháng. Khi kết hôn chị và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung cùng gia đình nhà chồng. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H chơi bời, không chịu chăm con, hay chửi chị. Khi đó, vợ chồng chị đã có ý định ly hôn xong vì con nhỏ nên không làm thủ tục. Anh H còn thường xuyên đi chơi về muộn nên vợ chồng có cãi nhau. Sau đó, chị được

biết trước anh H đã từng bị đi tù nhưng không nói gì với chị. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn như vậy. Cho đến năm 2023, anh H lại bị đi tù. Đến tháng 8 năm 2024, anh H đi tù về nhưng vợ chồng chị vẫn không có cải thiện gì về tình cảm mà vẫn thường đánh cãi chửi nhau. Anh H có đánh chị hai lần vào năm 2021 và 2023. Việc anh H đánh chị không gây thương tích gì. Anh H có tát chị và đâm vào lưng chị. Việc anh H đánh chị có mẹ anh H biết nhưng mẹ anh H không ngăn cản gì. Chị xác định giữa chị và anh H đến nay không còn tình cảm gì với nhau. Vợ chồng đã mâu thuẫn kéo dài và sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay anh H có thỉnh thoảng hỏi thăm chị bằng hình thức nhắn tin, gọi điện nhưng song song với đó anh H lại trách chị, chửi chị. Chị và anh H không còn quan hệ vợ chồng từ khi sống ly thân đến nay. Nay chị xác định giữa chị và anh H không thể về chung sống với nhau được nữa vì tình cảm đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn.

Con chung: Chị và anh H có hai con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 04/8/2014 và Trần Huy H1, sinh ngày 17/10/2018. Hiện tại hai cháu đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị và anh H thỏa thuận anh H sẽ nuôi cả hai con chung. Chị không cấp dưỡng nuôi con vì anh H không yêu cầu. Ngoài ra, vợ chồng chị không có con chung nào khác.

Tài sản chung, công nợ: Vợ chồng chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết gì khác.

Bị đơn anh Trần Bá H trình bày: Anh kết hôn với chị L vào ngày 17/3/2014. Trước khi kết hôn anh và chị L có được tìm hiểu và việc kết hôn là tự nguyện. Khi kết hôn anh và chị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn anh và chị L về sống chung cùng gia đình anh tại Đ, Đ, Y. Quá trình chung sống vợ chồng anh có xảy ra cãi vã nhau nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Anh vẫn còn tình cảm với chị L. Chị L xin ly hôn anh không đồng ý.

Con chung: Anh và chị L có 02 con chung như chị L trình bày là đúng. Hiện nay cả hai con đều đang ở cùng với anh. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Chị Vi Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H và đề nghị Tòa án giao cho anh H nuôi cả hai con chung.

Anh Trần Bá H vắng mặt tại phiên tòa. Tại biên bản lấy lời khai anh H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ. Anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28; 35; 39; Điều 58; Điều 165; Điều 195; Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị L, chị Vi Thị L được ly hôn với anh Trần Bá H.

- Về con chung: Giao các cháu Trần Đăng K và cháu Trần Huy H1 cho anh Trần Bá H chăm sóc và nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

- Về thẩm quyền: Do các đương sự hiện nay đều có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Y nên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Trần Bá H: Anh H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị L và anh Trần Bá H kết hôn ngày 17/3/2014, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Hôn nhân của anh H và chị L đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 11/2024, chị L đã dọn ra ngoài sống và vợ chồng anh chị cũng ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị L và anh H có hai con chung 02 con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 04/8/2014 và Trần Huy H1, sinh ngày 17/10/2018. Khi vợ chồng ly hôn, chị L và anh H cùng thống nhất giao hai con cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện này.

Đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 146, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Vi Thị L được ly hôn anh Trần Bá H.

2. *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và anh H: Giao con chung Trần Đăng K, sinh ngày 04/8/2014 và Trần Huy H1, sinh ngày 17/10/2018 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và công nợ*: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Chị Vi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002621 ngày 08/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

5. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Thị Vân Nguyễn Thị H2

Ngô Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Yên Phong;*
- *CCTHADS huyện Yên Phong;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thu H3